

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**Trung tâm Thông tin - Thư viện****DANH MỤC LUẬN VĂN, LUẬN ÁN NĂM 2025**

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
1	Kết quả hoạt động giám sát phản ứng có hại của thuốc kháng lao hàng một tại bệnh viện phổi Hải Phòng giai đoạn 2023-2025	Hoàng Anh Vũ	2025	PTC03682	DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG	THẠC SĨ
2	Kết quả can thiệp dược lâm sàng trong hiệu chỉnh liều thuốc ở bệnh nhân bệnh thận mạn điều trị nội trú tại bệnh viện Kiến An giai đoạn 2024-2025	Lương Thị Yến	2025	PTC03683	DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG	THẠC SĨ
3	Tác dụng kháng vi sinh vật, kháng viêm, độc tế bào của một số hợp chất phân lập từ chủng vi nấm biển ASPERGILLUS SP. M438	Nguyễn Sơn Tùng	2025	PTC03685	DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG	THẠC SĨ
4	Xây dựng và thẩm định bảng kiểm tư vấn bệnh nhân dành cho dược sĩ tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	Hoàng Thị Thùy Linh	2025	PTC03688	DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG	THẠC SĨ
5	Hoạt tính sinh học của hệ nano phối hợp curcumin – fucoidan trên tế bào ung thư	Vũ Thị Trang	2025	PTC03689	DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG	THẠC SĨ
6	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc trên bệnh nhân tăng huyết áp ở bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình năm 2025	Trần Thị Hạnh	2025	PTC03684	DƯỢC SĨ	CK1
7	Thực trạng sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở trẻ từ 2 tháng – 60 tháng tuổi tại khoa Hô Hấp bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2024	Trần Thị Thắng	2025	PTC03686	DƯỢC SĨ	CK1
8	Kết quả và một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu chỉnh liều vancomycin tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng giai đoạn 2021 – 2024	Võ Thị Mai Loan	2025	PTC03687	DƯỢC SĨ	CK1

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
9	Khảo sát sự thay đổi nồng độ Glucose huyết thanh, HbA1c ở bệnh nhân đái tháo đường type2 mới phát hiện và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thọ Xuân, Thanh Hoá năm 2025	Nguyễn Thị Nguyên	2025	PTC03690	KT XÉT NGHIỆM	THẠC SĨ
10	Khảo sát tỷ lệ thiếu hụt vitamin D và một số yếu tố liên quan ở thai phụ quý I đến khám tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2024	Phạm Thị Quỳnh	2025	PTC03691	KT XÉT NGHIỆM	THẠC SĨ
11	Áp dụng phương pháp Six Sigma trong kiểm soát chất lượng xét nghiệm PT, APTT, TT, Fibrinogen tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2024 - 2025	Nguyễn Đăng Thái	2025	PTC03692	KT XÉT NGHIỆM	THẠC SĨ
12	Nghiên cứu ứng dụng quy trình thu thập máu dây rốn và đánh giá chất lượng tế bào gốc tạo máu thu được tại Bệnh Viện Đại Học Y Hải Phòng năm 2024 – 2025	Trương Văn Hiếu	2025	PTC03693	KT XÉT NGHIỆM	THẠC SĨ
13	Nghiên cứu sự thay đổi nồng độ của 25(OH)D ở những thai phụ được điều trị thiếu hụt vitamin D tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2024 - 2025	Phạm Thị Thu	2025	PTC03694	KT XÉT NGHIỆM	THẠC SĨ
14	Kết quả của một số thử nghiệm hoạt hóa in vitro đối với huyết tương giàu tiểu cầu ở nhóm bệnh nhân thoái hóa khớp gối nguyên phát tại Viện Y Học Biển Việt Nam	Nguyễn Hoàng Thạch	2025	PTC03695	KT XÉT NGHIỆM	THẠC SĨ
15	Nghiên cứu tạo dòng tế bào bắt tử ở bệnh nhân lơ xê mi cấp tại Bệnh viện Bạch Mai 2025	Trương Thị Tuyết Anh	2025	PTC03696	KT XÉT NGHIỆM	THẠC SĨ
16	Tỷ lệ nhiễm khuẩn tiết niệu và mức độ nhạy cảm kháng sinh của các vi khuẩn phân lập tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2023-2025	Trịnh Anh Tuấn	2025	PTC03697	KT XÉT NGHIỆM	THẠC SĨ
17	Kết quả điều trị gãy kín thân xương chày bằng đinh nội tủy có chốt tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc tỉnh Nghệ An	Tô Quang Khánh	2025	PTC03656	NGOẠI CHẨN THƯƠNG CHỈNH HÌNH	CK2

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
18	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị cắt chỏm nang đơn thận bằng phẫu thuật nội soi sau phúc mạc tại bệnh viện Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An	Bùi Hồng Quang	2025	PTC03640	NGOẠI KHOA	CK2
19	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả phẫu thuật thay van hai lá cơ học tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	Nguyễn Hữu Nam	2025	PTC03641	NGOẠI KHOA	CK2
20	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi u lành tuyến thượng thận tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Hồ Văn Hoàng	2025	PTC03642	NGOẠI KHOA	CK2
21	Kết quả điều trị gãy kín khớp gối máu chuyên bằng đinh chốt xoay đầu trên xương đùi tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Hoàng Thành Trung	2025	PTC03643	NGOẠI KHOA	CK2
22	Kết quả điều trị gãy cổ xương đùi ở người cao tuổi bằng phẫu thuật thay khớp háng bán phần	Trần Văn Tuấn	2025	PTC03644	NGOẠI KHOA	CK2
23	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Nguyễn Hồng Việt	2025	PTC03645	NGOẠI KHOA	CK2
24	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản tại Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An	Chu Xuân Hoàng	2025	PTC03646	NGOẠI KHOA	CK2
25	Kết quả thay khớp háng toàn phần không xi măng điều trị hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi bằng kỹ thuật SuperPATH	Nguyễn Văn Thương	2025	PTC03647	NGOẠI KHOA	CK2
26	Kết quả điều trị bệnh trĩ bằng phẫu thuật Longo	Nguyễn Trọng Đoàn	2025	PTC03648	NGOẠI KHOA	CK2

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
27	Kết quả phẫu thuật nội soi hoàn toàn ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	Phan Văn Thắng	2025	PTC03649	NGOẠI KHOA	CK2
28	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị kén khí phổi tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.	Hồ Thái Phúc	2025	PTC03650	NGOẠI KHOA	CK2
29	Kết quả phẫu thuật gây kín thân xương đùi bằng đinh nội tủy có chốt tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	Văn Huy Linh	2025	PTC03651	NGOẠI KHOA	CK2
30	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật điều trị máu tụ ngoài màng cứng cấp tính do chấn thương tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	Phạm Trọng Nam	2025	PTC03652	NGOẠI KHOA	CK2
31	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt bằng dao đơn cực tại bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Nguyễn Cảnh Mạnh	2025	PTC03653	NGOẠI KHOA	CK2
32	Kết quả phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng ổ loét hành tá tràng tại bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An và Trung tâm y tế Thành phố Hà Tĩnh	Lê Quân Thành	2025	PTC03654	NGOẠI KHOA	CK2
33	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả nội soi tán sỏi thận ngược dòng bằng ống soi mềm sử dụng Holmium Laser tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Vinh	Lê Văn Cường	2025	PTC03655	NGOẠI KHOA	CK2
34	Đánh giá kết quả phẫu thuật trượt đốt sống thắt lưng bằng phương pháp TLIF tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Ngô Văn Thành	2025	PTC03657	NGOẠI KHOA	CK2
35	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật máu tụ dưới màng cứng mạn tính tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Nguyễn Hùng Dũng	2025	PTC03658	NGOẠI KHOA	CK2

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
36	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị tán sỏi niệu quản nội soi ngược dòng bằng ống cứng sử dụng năng lượng Laser Holmium YAG	Cao Thanh Chung	2025	PTC03659	NGOẠI KHOA	CK2
37	Kết quả phẫu thuật gãy kín đầu trên xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp vít khoá với màn hình tăng sáng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Nguyễn Mạnh Hùng	2025	PTC03673	NGOẠI KHOA	BSNT
38	Kết quả phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy kín thân hai xương cẳng tay ở người lớn bằng nẹp vít khoá tại Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Bùi Minh Tú	2025	PTC03674	NGOẠI KHOA	THẠC SĨ
39	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm túi mật cấp do sỏi ở người cao tuổi tại Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí	Bùi Văn Việt	2025	PTC03675	NGOẠI KHOA	CK2
40	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật điều trị ung thư biểu mô vảy vùng mặt tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Hà Xuân Khôi	2025	PTC03676	NGOẠI KHOA	BSNT
41	Kết quả sớm phẫu thuật nội soi qua niệu đạo cắt u bàng quang nông bằng dao lưỡng cực tại Bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108	Lê Thế Sơn	2025	PTC03677	NGOẠI KHOA	BSNT
42	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị gãy kín xương ngón tay bằng nẹp vít tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Phạm Văn Tiến	2025	PTC03678	NGOẠI KHOA	BSNT
43	Kết quả tán sỏi qua da đường hầm nhỏ điều trị sỏi thận tại Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí	Đào Hồng Tuyên	2025	PTC03679	NGOẠI KHOA	CK2
44	Kết quả điều trị tổn thương thần kinh quay đoạn cánh tay do chấn thương tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Bùi Đức Tín	2025	PTC03680	NGOẠI KHOA	BSNT

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
45	Kết quả sớm phẫu thuật nội soi cắt đoạn trực tràng nối ngay trong điều trị ung thư trực tràng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Trần Quang Học	2025	PTC03681	NGOẠI KHOA	BSNT
46	Kết quả phẫu thuật điều trị sẹo co kéo ngón tay bằng kỹ thuật tạo hình chữ Z ở trẻ em tại bệnh viện Trung ương Quân Đội 108	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	2025	PTC03789	NGOẠI KHOA	BSNT
47	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến thiếu máu ở trẻ sơ sinh non tháng tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng	Đàm Quốc Hùng	2025	PTC03736	NHI KHOA	BSNT
48	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và mối liên quan giữa nồng độ Vitamin D, Calci, Phospho huyết thanh với cơ giết do sốt đơn thuần ở trẻ em	Lê Ngọc Anh	2025	PTC03737	NHI KHOA	BSNT
49	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trẻ mắc tim bẩm sinh Shunt trái - phải có viêm phổi và một số yếu tố liên quan	Phạm Văn Kiên	2025	PTC03738	NHI KHOA	BSNT
50	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trẻ mắc tim bẩm sinh Shunt trái - phải có viêm phổi và một số yếu tố liên quan	Phạm Văn Kiên	2025	PTC03739	NHI KHOA	THẠC SĨ
51	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng và vi khuẩn gây viêm phổi cộng đồng ở trẻ em tại Bệnh viện Quốc tế Sản Nhi Hải Phòng	Nguyễn Thị Như Quỳnh	2025	PTC03740	NHI KHOA	THẠC SĨ
52	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và nguyên nhân của giảm bạch cầu trung tính có sốt tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng	Vũ Thị Như Thảo	2025	PTC03741	NHI KHOA	BSNT
53	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và đặc điểm siêu âm xoắn phần phụ tinh hoàn ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Hải Phòng	Vũ Thị Hương	2025	PTC03742	NHI KHOA	BSNT

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
54	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và kết quả điều trị viêm cầu thận cấp sau nhiễm khuẩn ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Hải Phòng	Phạm Duy Huy	2025	PTC03743	NHI KHOA	THẠC SĨ
55	Thực trạng rối loạn natri, kali, clo máu và một số yếu tố liên quan ở trẻ sơ sinh non tháng tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng	Nguyễn Thị Phương Hoa	2025	PTC03744	NHI KHOA	BSNT
56	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến bệnh viêm phổi do M. pneumoniae ở trẻ em dưới 15 tuổi tại khoa Nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh và Bệnh viện	Nguyễn Thị Lan	2025	PTC03745	NHI KHOA	CK2
57	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ từ 2 tháng đến 15 tuổi có sốt	Đinh Thị Phụng	2025	PTC03746	NHI KHOA	CK2
58	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh màng trong bằng phương pháp LISA ở trẻ đẻ non tại bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh năm 2024-2025	Đặng Hồng Duyên	2025	PTC03747	NHI KHOA	CK2
59	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và một số yếu tố liên quan thiếu máu thiếu sắt ở trẻ em từ 6 tháng đến 60 tháng tuổi tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng	Lê Thu Trang	2025	PTC03748	NHI KHOA	CK2
60	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến giảm tiểu cầu của bệnh nhi sốt xuất huyết Dengue	Hà Tùng Lâm	2025	PTC03749	NHI KHOA	CK2
61	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị phản vệ ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng năm 2024 - 2025	Vũ Văn Nghĩa	2025	PTC03750	NHI KHOA	THẠC SĨ
62	Dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan rối loạn đông máu ở trẻ sơ sinh nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng	Nguyễn Đình Hiệu	2025	PTC03788	NHI KHOA	BSNT

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
63	Kết quả điều trị viêm gan virus B mạn tính bằng thuốc tenofovir tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quang Ninh năm 2019-2025	Bùi Thị Năm	2025	PTC03751	NỘI KHOA	CK2
64	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi và mô bệnh học bệnh nhân bệnh viêm dạ dày mạn tính tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long năm 2025	Đông Xuân Hà	2025	PTC03752	NỘI KHOA	CK2
65	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nhiễm trùng dịch cổ trướng tiên phát ở bệnh nhân xơ gan mất bù tại bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh năm 2024-2025	Nguyễn Mạnh Tuấn	2025	PTC03753	NỘI KHOA	CK2
66	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân suy tim phân suất tống máu bảo tồn tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Đỗ Thị Thu Hằng	2025	PTC03755	NỘI KHOA	CK2
67	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh nội soi, mô bệnh học và kết quả cắt polyp đại trực tràng qua nội soi tại bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2025	Dương Thị Thu Hương	2025	PTC03756	NỘI KHOA	CK2
68	Đặc điểm loét bàn chân và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường có rối loạn lipid máu tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Đào Quỳnh Trang	2025	PTC03757	NỘI KHOA	THẠC SĨ
69	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân hội chứng ruột kích thích tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp năm 2025	Hoàng Quang Tùng	2025	PTC03758	NỘI KHOA	THẠC SĨ
70	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có đái tháo đường típ 2 tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2024 – 2025	Nguyễn Kỳ Chinh	2025	PTC03759	NỘI KHOA	THẠC SĨ
71	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có đái tháo đường típ 2 tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2024 – 2025	Nguyễn Kỳ Chinh	2025	PTC03760	NỘI KHOA	BSNT

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
72	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân thoái hoá khớp gối nguyên phát tại khoa Cơ Xương Khớp Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2025	Trần Anh Tuấn	2025	PTC03761	NỘI KHOA	THẠC SĨ
73	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng nhiễm virus viêm gan B, C ở bệnh nhân bệnh thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2025	Ngô Văn Tuấn	2025	PTC03762	NỘI KHOA	CK2
74	Kết quả kiểm soát tần số tim và mối liên quan đến tái nhập viện ở bệnh nhân suy tim mạn tính tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Nguyễn Duy Chiến	2025	PTC03763	NỘI KHOA	THẠC SĨ
75	Kết quả kiểm soát tần số tim và mối liên quan đến tái nhập viện ở bệnh nhân suy tim mạn tính tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Nguyễn Duy Chiến	2025	PTC03764	NỘI KHOA	BSNT
76	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tổn thương gan mạn tính ở bệnh nhân Thalassemia tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Đoàn Thị Út	2025	PTC03765	NỘI KHOA	CK2
77	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hội chứng chuyển hoá ở bệnh nhân bệnh thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Kiến An năm 2025	Tạ Văn Hùng	2025	PTC03766	NỘI KHOA	CK2
78	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ của bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ tại bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2025	Nguyễn Thị Dung	2025	PTC03768	NỘI KHOA	CK2
79	Kết quả phối hợp OM-85 BV trong điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Bãi Cháy năm 2025	Phạm Thị Út Trang	2025	PTC03769	NỘI KHOA	CK2
80	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại bệnh viện VIỆT NAM - THỤY ĐIỂN UÔNG BÍ năm 2025	Nguyễn Thị Hạnh	2025	PTC03770	NỘI KHOA	CK2

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
81	Đặc điểm thiếu máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân bệnh thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Bãi Cháy năm 2025	Lương Minh Tuyền	2025	PTC03771	NỘI KHOA	CK2
82	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả can thiệp động mạch vành qua da ở bệnh nhân hội chứng động mạch vành cấp có bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	Phan Thanh Nghĩa	2025	PTC03754	NỘI TIM MẠCH	CK2
83	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả can thiệp động mạch vành qua da cấp cứu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có tụt huyết áp	Trần Vũ Long	2025	PTC03767	NỘI TIM MẠCH	CK2
84	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về phòng, chống bệnh dại của người dân huyện Sin Hồ, Lai Châu năm 2025	Nguyễn Đình Mạnh	2025	PTC03703	QLYT	CK2
85	Thực trạng tuân thủ điều trị Methadone ở bệnh nhân được cấp thuốc nhiều ngày tại tỉnh Lai Châu năm 2025	Trần Đỗ Kiên	2025	PTC03704	QLYT	CK2
86	Thực trạng sử dụng ma túy và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị methadone Thủy Nguyên, Hải Phòng, năm 2025	Nguyễn Đình Bảo	2025	PTC03705	QLYT	CK2
87	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến động lực làm việc của nhân viên y tế Trung tâm Y tế huyện Than Uyên, Lai Châu, năm 2025	Vũ Văn Quang	2025	PTC03706	QLYT	CK2
88	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành về phòng chống sốt rét của người La Hủ tại Mường Tè, Lai Châu năm 2025	Nguyễn Văn Tiến	2025	PTC03707	QLYT	CK2
89	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu năm 2025	Dương Văn Quân	2025	PTC03708	QLYT	CK2

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
90	Đặc điểm thương tật và một số yếu tố liên quan đến tai nạn lao động tại tỉnh Lai Châu năm 2020 – 2024	Phạm Nguyên Quân	2025	PTC03709	QLYT	CK2
91	Chi phí điều trị nội trú của bệnh nhi viêm phổi dưới 5 tuổi và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu năm 2025	Bùi Thị Hoài	2025	PTC03710	QLYT	CK2
92	Thực trạng và công tác quản lý tảo hôn tại huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2025	Tạ Hồng Phong	2025	PTC03711	QLYT	CK2
93	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tật khúc xạ của học sinh trung học cơ sở Thành phố Lai Châu năm 2025	Nguyễn Đức Thắng	2025	PTC03712	QLYT	CK2
94	Thực trạng và nhu cầu cập nhật kiến thức y khoa liên tục của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu năm 2024	Nguyễn Thị Bích Hoàn	2025	PTC03713	QLYT	CK2
95	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến đái tháo đường thai kỳ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu năm 2025	Dương Thị Như	2025	PTC03714	QLYT	CK2
96	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến quản lý điều trị ngoại trú bệnh nhân đái tháo đường tip 2 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu năm 2025	Nguyễn Thanh Thủy	2025	PTC03715	QLYT	CK2
97	Thực trạng và kiến thức, thực hành về phòng chống ngộ độc lá ngón của người dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Hà Trung Dũng	2025	PTC03716	QLYT	CK2
98	Thực trạng điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kiến thức, thực hành vệ sinh an toàn thực phẩm của người chế biến tại thành phố Lai Châu năm 2025	Lê Vĩnh Bình	2025	PTC03717	QLYT	CK2

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
99	Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan của người cao tuổi tại thành phố Lai Châu năm 2025	Triệu Văn Luyến	2025	PTC03718	QLYT	CK2
100	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị ARV ở bệnh nhân HIV/AIDS điều trị ngoại trú tại tỉnh Lai Châu năm 2025	Vũ Mạnh Hùng	2025	PTC03719	QLYT	CK2
101	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến quản lý điều trị người bệnh đái tháo đường tại Trung tâm Y tế quận Đồ Sơn, Hải Phòng năm 2025	Phạm Văn Đông	2025	PTC03720	QLYT	CK2
102	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến quản lý tăng huyết áp ở công nhân chế biến thủy sản Hải Phòng năm 2025	Triệu Thị Thúy Hương	2025	PTC03721	QLYT	CK2
103	Thực trạng kiến thức, thực hành 5S trong quản lý chất lượng bệnh viện của nhân viên y tế tại Trung tâm Y tế Kinh Môn, năm 2025	Nguyễn Đức Thiện	2025	PTC03722	QLYT	CK2
104	Thực trạng tăng huyết áp và kiến thức, thực hành về bệnh tăng huyết áp ở người dân từ 40 tuổi trở lên tại quận Dương Kinh, Hải Phòng năm 2025	Phạm Thị Hải Thanh	2025	PTC03723	QLYT	CK2
105	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến quản lý tăng huyết áp ở bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu năm 2025	Nguyễn Thị Thanh Thương	2025	PTC03724	QLYT	CK2
106	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh đái tháo đường ở người dân ≥ 40 tuổi tại Quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2025	Nguyễn Quốc Hùng	2025	PTC03725	QLYT	CK2
107	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh đái tháo đường ở người dân ≥ 40 tuổi tại huyện Tiên Lãng, Hải Phòng năm 2025	Phạm Tiến Thành	2025	PTC03726	QLYT	CK2

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
108	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiểm soát đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên năm 2025	Trần Thị Lịch	2025	PTC03727	QLYT	CK2
109	Thực trạng triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và một số thuận lợi, khó khăn tại Trung tâm Y tế Hải Hà, Quảng Ninh năm 2025	Nguyễn Thái Hà	2025	PTC03728	QLYT	CK2
110	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến điều trị người bệnh phản vệ tại khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Tỉnh Hưng yên năm 2024 – 2025	Nguyễn Minh Khôi	2025	PTC03729	QLYT	CK2
111	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại trạm y tế của người dân huyện Tiên Yên, Quảng Ninh, năm 2025	Bùi Văn Thế	2025	PTC03730	QLYT	CK2
112	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tiêm chủng cho trẻ 12-23 tháng tuổi tại huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2025	Trần Quang Khải	2025	PTC03731	QLYT	CK2
113	Thực trạng hài lòng của người bệnh điều trị ngoại trú tại trung tâm da liễu, Hải Phòng năm 2025	Vũ Thị Ngọc Hương	2025	PTC03732	QLYT	CK2
114	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến quản lý điều trị bệnh nhân tăng huyết áp tại Trung tâm Y tế quận Hải An, Hải Phòng năm 2025	Nguyễn Văn Toàn	2025	PTC03733	QLYT	CK2
115	Thực trạng quản lý điều trị ngoại trú bệnh nhân tăng huyết áp tại Trung tâm y tế huyện Gia Lộc, Hải Dương năm 2025	Tăng Hữu Trung	2025	PTC03734	QLYT	CK2
116	Thực trạng và một số yếu tố liên quan sức khỏe tâm thần ở học sinh THPT Thành phố Lai Châu, năm 2025	Vũ Văn Phi	2025	PTC03735	QLYT	CK2

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
117	Kết quả điều trị phẫu thuật gãy tầng giữa mặt	Bùi Công Tuấn	2025	PTC03664	RĂNG HÀM MẶT	CK2
118	Kết quả điều trị áp xe vùng miệng hàm mặt do răng	Lương Xuân Quỳnh	2025	PTC03665	RĂNG HÀM MẶT	CK2
119	Kết quả điều trị nội nha nhóm răng sau hàm trên có sử dụng hệ thống trục xoay Jizai	Trần Hữu Trung	2025	PTC03666	RĂNG HÀM MẶT	CK2
120	Kết quả điều trị nội nha không phẫu thuật viêm quanh chóp mạn tính có sử dụng vật liệu sinh học	Đinh Thị Minh Hoa	2025	PTC03667	RĂNG HÀM MẶT	CK2
121	Kết quả phẫu thuật lấy răng khôn hàm dưới lệch Parant II bằng phương pháp cắt dọc thân răng có sử dụng tay khoan chéch 45 độ	Nguyễn Thị Hương Thảo	2025	PTC03668	RĂNG HÀM MẶT	CK2
122	Kết quả điều trị phẫu thuật gãy xương hàm dưới do chấn thương	Phan Thị Thanh Giang	2025	PTC03669	RĂNG HÀM MẶT	CK2
123	Kết quả di xa răng nanh bằng T-Loop sử dụng dây BlueElgiloy trên người bệnh chỉnh nha tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2024	Trần Thị Huyền	2025	PTC03670	RĂNG HÀM MẶT	CK2
124	Kết quả điều trị phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới theo phân loại Parant II có bơm rửa với Chlorhexidine 0,12%.	Khuất Minh Khôi	2025	PTC03671	RĂNG HÀM MẶT	BSNT
125	Kết quả điều trị bảo tồn tủy răng bằng ProRoot MTA ở bệnh nhân có viêm tủy mức độ trung bình theo Wolters 2017	Vũ Thị Duyên	2025	PTC03672	RĂNG HÀM MẶT	BSNT

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
126	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị dự phòng dính buồng tử cung bằng Hyaluronate sau hút thai tới hết 7 tuần tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Doãn Văn Khải	2025	PTC03775	SẢN KHOA	BSNT
127	Nhận xét chẩn đoán và xử trí rau cài răng lược tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Nguyễn Anh Phương	2025	PTC03776	SẢN KHOA	BSNT
128	Khảo sát mối liên quan giữa nồng độ Triglycerid và Cholesterol lipoprotein tỷ trọng thấp huyết thanh của thai phụ và đái tháo đường thai kỳ	Nguyễn Gia Lộc	2025	PTC03777	SẢN KHOA	BSNT
129	Khảo sát độ dày mô mỡ dưới da bụng, chỉ số eo hông 3 tháng đầu thai kỳ và mối liên quan với đái tháo đường thai kỳ	Nguyễn Huy Tường	2025	PTC03778	SẢN KHOA	BSNT
130	Nhận xét kết quả giảm thiểu thai tại khoa Hỗ trợ sinh sản bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Dương Thị Diệu Linh	2025	PTC03779	SẢN KHOA	BSNT
131	Khuyết sẹo mổ trên bệnh nhân mổ lấy thai lần đầu tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Bùi Thị Thu Thảo	2025	PTC03780	SẢN KHOA	BSNT
132	Kết quả thụ tinh trong ống nghiệm của các bệnh nhân được điều trị ức chế đỉnh LH bằng Dydrogesterone tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Nguyễn Thị Mai Anh	2025	PTC03781	SẢN KHOA	BSNT
133	Kết quả điều trị u vú lành tính bằng hút chân không tại bệnh viện Bãi Cháy	Nguyễn Văn Mạnh	2025	PTC03782	SẢN KHOA	CK2
134	Giá trị của siêu âm đàn hồi mô trong chẩn đoán ung thư vú ở nữ tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng từ tháng 1/2025 đến tháng 6/2025	Đào Thiên Hương	2025	PTC03783	SẢN KHOA	CK2

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
135	Nhận xét kết quả xử trí rau tiền đạo tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Nguyễn Văn Thành	2025	PTC03784	SẢN KHOA	CK2
136	Kết quả bóc u xơ cơ tử cung tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2022-2023	Chu Thị Vân Hà	2025	PTC03785	SẢN KHOA	CK2
137	Kết cục thai kì của thai quá ngày sinh tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh năm 2020-2024	Trần Quý Khánh	2025	PTC03786	SẢN KHOA	CK2
138	Nhận xét kết quả sàng lọc và dự phòng tiền sản giật tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh	Trương Hữu Cường	2025	PTC03787	SẢN KHOA	CK2
139	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn giấc ngủ của thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu vận tải viễn dương năm 2025	Nguyễn Thị Thu Hiền	2025	PTC03772	Y HỌC BIỂN	THẠC SĨ
140	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nhồi máu não giai đoạn bán cấp bằng oxy cao áp tại Viện Y học biển năm 2025	Trần Văn Hiệp	2025	PTC03773	Y HỌC BIỂN	THẠC SĨ
141	Đặc điểm điều kiện lao động và bệnh lý hô hấp của công nhân chế biến thủy sản tại Hải Phòng năm 2025	Nguyễn Thị Trang	2025	PTC03774	Y HỌC BIỂN	THẠC SĨ
142	Đánh giá tác dụng của bài tập dưỡng sinh kết hợp với điện châm, xoa bóp trong điều trị hội chứng cổ vai cánh tay do thoái hóa cột sống cổ	Nguyễn Thị Thùy Dung	2025	PTC03660	YHCT	CK2
143	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ bằng Y học cổ truyền ở người bệnh ung thư phổi điều trị hoá chất tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Bùi Thị Thúy	2025	PTC03661	YHCT	CK2

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	NĂM BẢO VỆ	ĐKCB	NGÀNH ĐÀO TẠO	HỆ ĐÀO TẠO
144	Kết quả điều trị bệnh nhi biếng ăn bằng phương pháp xoa bóp Tam tỵ kinh kết hợp siro Bồ tỳ tại Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng Bệnh viện Nhi Hải Phòng	Vũ Văn Điều	2025	PTC03662	YHCT	CK2
145	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hoá cột sống bằng Sóng xung kích kết hợp Điện mãng châm tại Bệnh viện Thủy nguyên năm 2024-2025	Vũ Văn Bộ	2025	PTC03663	YHCT	CK2
146	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành về phòng chống bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại thành phố Hạ Long năm 2025	Đỗ Thái Hoàn	2025	PTC03698	YTCC	THẠC SĨ
147	Thực trạng nhiễm HIV và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ bán dâm trong giám sát trọng điểm tại Hải Phòng và Quảng Ninh năm 2024	Nguyễn Thị Quý	2025	PTC03699	YTCC	THẠC SĨ
148	Thực trạng hành vi nguy cơ bệnh không lây nhiễm và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi tại huyện Gia Lộc, Hải Dương năm 2025	Phạm Thị Phương	2025	PTC03700	YTCC	CK1
149	Thực trạng nhiễm khuẩn vết mổ và một số yếu tố liên quan ở người bệnh ung thư có phẫu thuật tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp năm 2025	Vũ Thị Lan	2025	PTC03701	YTCC	THẠC SĨ
150	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về dự phòng tổn thương nghề nghiệp do vật sắc nhọn của điều dưỡng Bệnh viện Bãi Cháy năm 2025	Vũ Thị Yên	2025	PTC03702	YTCC	CK1